

Bản án số: 115/2021/DS-PT

Ngày: 12 - 4 - 2021

V/v tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sỹ Danh Đạt.

- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc V;  
Ông Nguyễn Tấn Tạng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Ngọc Lê Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thu Hằng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05/4/2021 và 12/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 523/2020/TLPT-DS ngày 11/12/2020 về Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 53/2020/DS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 40/2021/QĐ-PT ngày 08 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:**

1. Nguyễn Thị C, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Số nhà 255, Tổ 11, ấp An Bình, xã An Khánh, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Thị C1, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Số nhà 80, Tổ 11, ấp Tân Phú, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

3. Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Số nhà 42A, ấp Tân Phú, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

4. Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Số nhà 166, Tổ 11, ấp An Bình, xã An Khánh, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Nguyễn Văn D, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số nhà 263, Tổ 11, ấp An Bình, xã An Khánh, huyện C, Đồng Tháp.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông D là:* Luật sư Trần Văn Ngọc – Văn phòng luật sư Băng G, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ: Số 270, đường Nguyễn Trãi, khóm Mỹ Tây, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Đặng Thị V, sinh năm 1970;

2. Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1988;

3. Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1990;

4. Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1989;

5. Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 25/3/2003;

6. Nguyễn Đăng KH, sinh ngày 15/05/2012;

*Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Thị Cẩm T là:* Ông Nguyễn Văn D.

*Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Đăng KH là:* Anh Nguyễn Hoàng G.

Cùng địa chỉ: Số nhà 263, Tổ 11, ấp An Bình, xã An Khánh, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà V là:* Luật sư Trần Văn Ngọc – Văn phòng luật sư Băng G, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ: Số 270, đường Nguyễn Trãi, khóm Mỹ Tây, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn D bị đơn và bà Đặng Thị V là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C (Sinh năm 1954), bà Nguyễn Thị Ánh H, bà Nguyễn Thị C (Sinh năm 1956) và bà Nguyễn Thị Ngọc L cùng trình bày:

Nguồn gốc đất tranh chấp là của cụ Nguyễn Văn Khai (Chết năm 1968) và cụ Võ Kim Loan (Chết 2013) để lại diện tích 1.532m<sup>2</sup> đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa số 18, tờ bản đồ số 41, tại ấp An Bình, xã An Khánh, huyện C, tỉnh Đồng Tháp do cụ Võ Kim Loan đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên đất cụ Loan có xây một căn nhà cấp 4, mái tole, vách tường.

Cụ Nguyễn Văn Khai và cụ Võ Kim Loan có 05 người con gồm: Nguyễn Thị C sinh năm 1954, Nguyễn Thị C sinh năm 1956, Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Văn D và Nguyễn Thị Ánh H.

Năm 2013 cụ Võ Kim Loan chết không để lại di chúc, ông Nguyễn Văn D tiếp tục quản lý thửa đất số 18 và căn nhà xây dựng trên đất.

Nay các Nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật di sản của cụ Loan để lại như sau:

1. Bà Nguyễn Thị C (1954) yêu cầu được thừa kế diện tích 196,3m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, thuộc một phần thửa số 18, tờ bản đồ số 41, theo các mốc 5, 6, 10, 11 đến mốc 5.

2. Bà Nguyễn Thị C (1956) yêu cầu được thừa kế diện tích 179,7m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, thuộc một phần thửa số 18, tờ bản đồ số 41, theo các mốc 4, 5, 11, 12 đến mốc 4.

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc L yêu cầu được thừa kế diện tích 201,6m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, thuộc một phần thửa số 18, tờ bản đồ số 41, theo các mốc 3, 4, 12, 13 đến mốc 3.

4. Bà Nguyễn Thị Ánh H xin rút yêu cầu chia thừa kế do bà đã được cụ Loan cho đất rồi.

Bà Nguyễn Thị C (1954), Nguyễn Thị C (1956), Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị Ánh H: Thống nhất để lại phần đất nơi có mộ của cụ Loan diện tích 197,9m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, thuộc một phần thửa số 18, tờ bản đồ số 41, theo các mốc 6, 7, 8, 10 đến mốc 6 để làm đất hương hỏa và đồng ý cho bà Nguyễn Thị C (1954) đại diện đứng tên.

Các Nguyên đơn thống nhất giao căn nhà và diện tích 523,5m<sup>2</sup> (Đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm), thuộc một phần thửa số 18, tờ bản đồ số 41, theo các mốc 1, 2, 3, 13 đến mốc 1 cho ông Nguyễn Văn D được hưởng thừa kế theo Sơ đồ trích đo hiện trạng tranh chấp ngày 21/02/2019 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện C.

Bà C (Sinh năm 1954), bà C (Sinh năm 1956), bà L không yêu cầu bù trừ giá trị tài sản chênh lệch của mỗi người được hưởng.

Đối với cây trồng: Trên đất có khoảng 5- 6 cây dừa, khoảng 10 cây nhãn long do cụ Loan trồng và số cây còn lại gồm: Mít, xoài, chuối, lê, măng cầu...là do ông D trồng. Bà C (1954), bà C (1956), bà L yêu cầu ông D di dời toàn bộ cây trồng của ông D đi nơi khác. Còn lại dừa và nhãn long của cụ Loan trồng thì để lại. Ai được chia phần đất có cây trồng của cụ Loan thì người đó được hưởng. Bà C (1954), bà C (1956), bà L không đồng ý bồi hoàn giá trị cây trồng và tiền san lấp đất cho ông D vì ông D không có san lấp phần đất các Nguyên đơn yêu cầu được chia.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn D trình bày:

Ông thống nhất theo lời trình bày của các Nguyên đơn về nguồn gốc thửa đất số 18 và hàng thừa kế của cụ Võ Kim Loan.

Khi cụ Loan còn sống có cho bà C (1954), bà C (1956), bà L và bà H mỗi người 1.000m<sup>2</sup> đất trồng lúa nhưng các Nguyên đơn không nhận đất mà nhận giá trị 1.000m<sup>2</sup> đất trồng lúa bằng 04 chỉ vàng 24k và ông đã trả giá trị đất cho mỗi người. Cụ Loan chỉ còn lại diện tích 2.032,1m<sup>2</sup> đất thuộc thửa số

18, tờ bản đồ số 41, tại ấp An Bình, xã An Khánh, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Năm 2013 cụ Loan tặng cho con gái là Nguyễn Thị Ánh H diện tích 500m<sup>2</sup>, còn lại 1.532,1m<sup>2</sup> (Đo đạc thực tế 1.299m<sup>2</sup>) cụ Loan cho ông sử dụng.

Vì vậy, ông không đồng ý chia thừa kế cho các Nguyên đơn. Đối với diện tích đất 197,9m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa số 18, tờ bản đồ số 41, tại các mốc 6, 7, 8, 10, 6 nơi có mộ của cụ Loan, ông đồng ý để làm đất hương hỏa như đề nghị của các Nguyên đơn và cùng đứng tên chung. Còn lại diện tích 1.101,1 m<sup>2</sup> theo các mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 10, 11, 12, 13, 1 ông yêu cầu công nhận cho ông được quyền sử dụng.

Đối với cây trồng trên đất: Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của các Nguyên đơn, thì ông yêu cầu các Nguyên đơn trả giá trị cây trồng cho ông theo biên bản định giá ngày 08/10/2019 và trả tiền chi phí san lấp đất là 10.000.000 đồng. Việc các Nguyên đơn trình bày trên đất có khoảng 5 - 6 cây dừa và khoảng 10 cây nhãn long của cụ Loan trồng là không đúng. Toàn bộ cây trồng trên đất là do ông trồng và vợ cH ông cùng chăm sóc đến ngày nay. Tuy nhiên, hiện nay có một số cây đã lão hóa như: Mận, nhãn, chuối, trúc, lê, măng cầu thì ông và vợ là bà V tự di dời các cây trồng đã lão hóa và cây lấy gỗ. Còn lại các cây trồng có thu hoạch như: Dừa, xoài, bưởi, mít thì vợ cH ông yêu cầu các Nguyên đơn trả giá trị.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Đặng Thị V, anh Nguyễn Hoàng G, chị Nguyễn Thị Ngọc B cùng trình bày:

Bà V, anh G, chị B thống nhất với ý kiến trình bày của ông Nguyễn Văn D. Bà V, anh G, chị B không đồng ý chia thừa kế thửa đất số 18 cho bà Nguyễn Thị C (1954), bà Nguyễn Thị C (1956) và bà Nguyễn Thị Ngọc L.

+ Chị Nguyễn Thị Tuyết H: Không trình bày ý kiến.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 53/2020/DS-ST ngày 23/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện C đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C (1954), bà Nguyễn Thị C (1956), bà Nguyễn Thị Ngọc L, về việc yêu cầu chia thừa kế đối với thửa đất số 18, tờ bản đồ số 41, tại ấp An Bình, xã An Khánh, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

\* Di sản của cụ Võ Kim Loan được phân chia như sau:

- Bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1954) được hưởng thừa kế diện tích 196,3m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, thuộc một phần thửa số 18, tờ bản đồ số 41, tại các mốc giới 5, 6, 10, 11 và 5. Bà C được quyền sở hữu cây trồng trên đất gồm: mít, dừa.

Ông Nguyễn Văn D và bà Đặng Thị V có nghĩa vụ đôn di dời các cây trồng trên đất gồm: măng cầu, nhãn, chuối và 01 bụi trúc.

- Bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1956) được hưởng thừa kế diện tích 179,7m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, thuộc một phần thửa số 18, tờ bản đồ số 41 tại các mốc giới 4, 5, 11, 12 và 4. Bà C được quyền sở hữu cây trồng trên đất gồm: xoài, dừa, bưởi.

Ông Nguyễn Văn D và bà Đặng Thị V có nghĩa vụ đôn di dời các cây trồng trên đất gồm: cây lấy gỗ, nhãn, chuối.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc L được hưởng thừa kế diện tích 201,6m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, thuộc một phần thửa số 18, tờ bản đồ số 41, tại các mốc giới 3, 4, 12, 13 và 3. Bà L được quyền sở hữu cây trồng trên đất gồm: dừa.

Ông Nguyễn Văn D và bà Đặng Thị V có nghĩa vụ đôn di dời các cây trồng trên đất gồm: cây lấy gỗ, lê, chuối.

- Ông Nguyễn Văn D được hưởng thừa kế diện tích 523,5m<sup>2</sup> (trong đó: đất ở tại nông thôn 200m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm 323,5m<sup>2</sup>) thuộc một phần thửa số 18, tờ bản đồ số 41, tại các mốc giới 1, 2, 3, 13 và 1 và căn nhà cấp 4 xây dựng trên đất.

- Ghi nhận việc thỏa thuận của Bà Nguyễn Thị C (1954), bà Nguyễn Thị C (1956), bà Nguyễn Thị Ánh H, bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn D:

Diện tích 197,9m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, thuộc một phần thửa số 18, tờ bản đồ số 41, tại các mốc giới 6, 7, 8, 10, 6 được sử dụng là làm đất hương hỏa. Bà Nguyễn Thị C (1954), bà Nguyễn Thị C (1956), bà Nguyễn Thị Ánh H, bà Nguyễn Thị Ngọc L, ông Nguyễn Văn D được quyền quản lý và đứng tên chung.

(Theo sơ đồ trích đo hiện trạng đất tranh chấp ngày 21/02/2019 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện C).

Hộ ông Nguyễn Văn D (hộ ông D gồm: ông Nguyễn Văn D, bà Đặng Thị V, Nguyễn Hoàng G, Nguyễn Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Tuyết H, Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Đăng KH) có nghĩa vụ giao cho bà Nguyễn Thị C (1954), Nguyễn Thị C (1956), bà Nguyễn Thị Ngọc L đúng diện tích và vị trí như đã phân chia trên.

Các đương sự được quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất theo bản án đã tuyên.

\* Về nghĩa vụ thanh toán giá trị cây trồng trên đất:

- Bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1954) có nghĩa vụ thanh toán giá trị cây trồng cho ông Nguyễn Văn D và bà Đặng Thị V số tiền là: 2.000.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1956) có nghĩa vụ thanh toán giá trị cây trồng cho ông Nguyễn Văn D và bà Đặng Thị V số tiền là: 3.320.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị H L có nghĩa vụ trả giá trị cây trồng cho ông Nguyễn Văn D và bà Đặng Thị V số tiền là: 860.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu chia thừa kế của bà Nguyễn Thị Ánh H.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng khác; quyền và thời hạn kháng cáo; quyền, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/11/2020 ông Nguyễn Văn D và bà Đặng Thị V kháng cáo bản án sơ thẩm. Yêu cầu được tiếp tục sử dụng số đất đã chia cho 3 người là 577,6m<sup>2</sup> và đồng ý trả giá trị đất cho 3 người theo giá thị trường bằng 200.000đ/m<sup>2</sup> là 115.520.000đ. Vì vợ chồng ông, bà đã sử dụng trên 30 năm và có công cải tạo, bồi đắp lên vườn mới có được thành quả như hôm nay.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của mình và không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông D và bà V phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông D và bà V, sửa bản án sơ thẩm. Trường hợp nếu không chấp nhận kháng cáo của ông D, bà V thì đề nghị xem xét công bồi đắp cải tạo đất cho ông D, bà V.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn phúc thẩm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự có mặt tại phiên tòa đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn D và bà Đặng Thị V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Các đương sự đều thừa nhận diện tích đất 1.299m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 18, tờ bản đồ số 41 và 01 căn nhà cấp 4 cụ Loan xây dựng năm 1988 trên đất tại ấp An Bình, xã An Khánh, huyện C, tỉnh Đồng Tháp là di sản của cụ Võ Kim Loan chết để lại. Hiện hộ ông Nguyễn Văn D gồm: Ông Nguyễn Văn D, bà Đặng Thị V, Nguyễn Hoàng G, Nguyễn Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Tuyết H, Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Đăng KH đang quản lý, ngoài ra không còn di sản nào khác.

[2] Cụ Nguyễn Văn Khai và cụ Võ Kim Loan có 05 người con gồm: Bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1954), bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1956), bà Nguyễn Thị Ngọc L, ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Ánh H. Cụ Khai và cụ Loan không có con riêng và con nuôi, nên hàng thừa kế thứ nhất của cụ Loan được xác định là: Bà C (1954), bà C (1956), bà L, ông D và bà H.

[3] Cụ Võ Kim Loan chết không để lại di chúc nên các Nguyên đơn yêu cầu di sản của cụ Loan theo pháp luật là có căn cứ.

Bà Nguyễn Thị Ánh H không yêu cầu chia thừa kế do bà đã được cụ Loan cho 515m<sup>2</sup> đất. Các Nguyên đơn, Bị đơn đều đồng ý để diện tích 197,9m<sup>2</sup> trong phạm vi các mốc 6, 7, 8, 10, 6 nơi có mộ của cụ Loan làm đất hương hỏa,



những người thừa kế cùng quản lý và đứng tên chung. Diện tích đất còn lại:  $1.299\text{m}^2 - 197,9\text{m}^2 = 1.101,1\text{m}^2$  Tòa án cấp sơ thẩm chia thừa kế cho: Bà Nguyễn Thị C (1954)  $196,3\text{m}^2$ ; bà Nguyễn Thị C (1956)  $179,7\text{m}^2$ ; Bà Nguyễn Thị Ngọc L  $201,6\text{m}^2$ ; ông Nguyễn Văn D  $523,5\text{m}^2$  và căn nhà cấp 4 của cụ Loan là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Ông D và bà V kháng cáo Yêu cầu được tiếp tục sử dụng số đất đã chia cho bà C (1954), bà C (1956) và bà L tổng cộng là  $577,6\text{m}^2$  và đồng ý trả giá trị đất cho 3 người nêu trên theo giá thị trường là  $200.000\text{đ}/\text{m}^2$  bằng  $115.520.000\text{đ}$ . Vì vợ chồng ông, bà đã sử dụng trên 30 năm và có công cải tạo, bồi đắp lên vườn mới có được thành quả như hôm nay.

Xét thấy, ông D được chia di sản của cụ Loan nhiều hơn các đồng thừa kế khác là đã được xem xét đến công sức duy trì, cải tạo di sản của cụ Loan. Đồng thời, ông bà cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cụ thể chi phí cho việc cải tạo bồi đắp di sản của cụ Loan là bao nhiêu trong phần đất giao cho các Nguyên đơn. Mặt khác, các Nguyên đơn cũng không đồng ý nhận giá trị di sản của cụ Loan bằng tiền. Vì vậy, kháng cáo của ông, bà là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Xét ý kiến của vị Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông D và bà V đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông D và bà V, sửa bản án sơ thẩm là chưa phù hợp như đã nhận định ở trên nên không chấp nhận.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông D và bà V, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp nên chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông D và bà V, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, để thuận tiện cho việc thi hành án Hội đồng xét xử điều chỉnh lại cách tuyên án.

Do không chấp nhận kháng cáo nên ông D và bà V phải chịu  $300.000\text{đ}$  án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148, Điều 227, Điều 157, Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 609, Điều 612, Điều 613, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 660 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn D và bà Đặng Thị V.
2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 53/2020/DS-ST ngày 23/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.
3. Chấp nhận yêu cầu bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1954), bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1956) và bà Nguyễn Thị Ngọc L.
4. Bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1954) được hưởng thừa kế 196,3m<sup>2</sup> đất, loại đất trồng cây lâu năm, thuộc một phần thửa số 18, tờ bản đồ số 41, trong phạm vi các mốc 5, 6, 10, 11, 5, tại xã An Khánh, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Bà C (sinh năm 1954) được quyền sở hữu cây trồng trên diện tích đất được hưởng gồm: Mít, dừa.
5. Bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1954) có nghĩa vụ trả giá trị cây trồng cho ông Nguyễn Văn D và bà Đặng Thị V số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).
6. Ông Nguyễn Văn D và bà Đặng Thị V có nghĩa vụ di dời các cây trồng trên diện tích đất giao cho bà C (sinh năm 1954) gồm: Măng cầu, nhãn, chuối và 01 bụi trúc.
7. Bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1956) được hưởng thừa kế 179,7m<sup>2</sup> đất, loại đất trồng cây lâu năm, thuộc một phần thửa số 18, tờ bản đồ số 41 trong phạm vi các mốc 4, 5, 11, 12, 4, tại xã An Khánh, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Bà C (sinh năm 1956) được quyền sở hữu cây trồng trên diện tích đất được hưởng gồm: Xoài, dừa, bưởi.
8. Bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1956) có nghĩa vụ trả giá trị cây trồng cho ông Nguyễn Văn D và bà Đặng Thị V số tiền là 3.320.000đ (Ba triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng).
9. Ông Nguyễn Văn D và bà Đặng Thị V có nghĩa vụ di dời các cây trồng trên diện tích đất giao cho bà C (sinh năm 1956) gồm: Cây lầy gỗ, nhãn, chuối.

10. Bà Nguyễn Thị Ngọc L được hưởng thừa kế 201,6m<sup>2</sup> đất, loại đất trồng cây lâu năm, thuộc một phần thửa số 18, tờ bản đồ số 41, trong phạm vi các mốc 3, 4, 12, 13, 3, tại xã An Khánh, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Bà L được quyền sở hữu cây trồng trên diện tích đất được hưởng gồm: Dừa.

11. Bà Nguyễn Thị Ngọc L có nghĩa vụ trả giá trị cây trồng cho ông Nguyễn Văn D và bà Đặng Thị V số tiền là 860.000đ (Tám trăm sáu mươi ngàn đồng).

12. Ông Nguyễn Văn D và bà Đặng Thị V có nghĩa vụ di dời các cây trồng trên diện tích đất giao cho bà L gồm: Cây lấy gỗ, lê, chuối.

13. Ông Nguyễn Văn D được hưởng thừa kế 523,5m<sup>2</sup> (Trong đó: 200m<sup>2</sup> đất ở tại nông thôn, 323,5m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm) thuộc một phần thửa số 18, tờ bản đồ số 41, trong phạm vi các mốc 1, 2, 3, 13, 1 và căn nhà cấp 4 của cụ Loan xây dựng trên đất, tại xã An Khánh, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

14. Ghi nhận sự thỏa thuận của Bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1954), bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1956), bà Nguyễn Thị Ánh H, bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn D: Diện tích 197,9m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, thuộc một phần thửa số 18, tờ bản đồ số 41, trong phạm vi các mốc 6, 7, 8, 10, 6, tại xã An Khánh, huyện C, tỉnh Đồng Tháp được sử dụng làm đất hương hỏa. Bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1954), bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1956), bà Nguyễn Thị Ánh H, bà Nguyễn Thị Ngọc L, ông Nguyễn Văn D được quyền quản lý và đứng tên chung.

(Kèm theo Sơ đồ trích đo hiện trạng đất tranh chấp ngày 21/02/2019 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện C).

15. Hộ ông Nguyễn Văn D (Gồm: Ông Nguyễn Văn D, bà Đặng Thị V, Nguyễn Hoàng G, Nguyễn Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Tuyết H, Nguyễn Thị Cẩm T và Nguyễn Đăng KH) có nghĩa vụ giao cho bà Nguyễn Thị C (1954), Nguyễn Thị C (1956) và bà Nguyễn Thị Ngọc L đúng diện tích, vị trí đất và cây trồng như đã phân chia trên.

Các đương sự được quyền đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đề kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

16. Đình chỉ xét xử yêu cầu chia thừa kế của bà Nguyễn Thị Ánh H.

17. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn D phải chịu 2.049.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Văn D và bà Đặng Thị V liên đới chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm và được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0008144 ngày 05/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

- Bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1954) được nhận lại 499.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 11731 ngày 03/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

- Bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1956) được nhận lại 499.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 11732 ngày 03/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc L được nhận lại 499.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 11733 ngày 03/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

- Bà Nguyễn Thị Ánh H được nhận lại 499.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 11734 ngày 03/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

18. Về chi phí tố tụng khác:

Bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1954), Nguyễn Thị C (sinh năm 1956), bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn D mỗi người chịu 594.000đ. Do bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1954) đã nộp tạm ứng trước nên bà C (sinh năm 1956), bà L và ông D mỗi người có nghĩa vụ trả lại cho bà C (sinh năm 1954) số tiền là 594.000đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi Nhận:***

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Phòng KTNV- THA TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT (N).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Sỹ Danh Đạt**